



Dòng G

Màn hình LCD

G2412F (3BB9)

G2712F (3CD6)

Hướng dẫn Sử dụng

Mục lục

Bắt đầu sử dụng.....	3
Phụ kiện đóng gói	3
Lắp đặt giá đỡ màn hình.....	4
Điều chỉnh màn hình	5
Tổng quan về màn hình.....	6
Kết nối màn hình với máy tính.....	8
Thiết lập menu OSD	9
Navi Key (Phím đ.hướng).....	9
Phím tắt	9
Menu OSD	10
Gaming (Chơi game)	10
Professional (Chuyên nghiệp).....	12
Image (Hình ảnh)	13
Input Source (Nguồn vào)	13
Navi Key (Phím đ.hướng).....	14
Setting (Cài đặt)	14
Thông số kỹ thuật	16
Chế độ hiển thị cài sẵn	18
Khắc phục sự cố.....	19
Hướng dẫn an toàn	20
Chứng nhận TÜV Rheinland.....	22
Thông báo Quy định.....	23

Sửa đổi

V1.0, 2023/11

Bắt đầu sử dụng

Chương này cung cấp cho bạn thông tin về các quy trình thiết lập phần cứng. Trong khi kết nối các thiết bị, hãy cẩn thận khi cầm giữ chúng và sử dụng dây đeo cổ tay tiếp đất để tránh tĩnh điện.

Phụ kiện đóng gói

Màn hình	G2412F
	G2712F
Tài liệu	Tờ hướng dẫn khởi động nhanh
Phụ kiện	Giá đỡ kèm theo vít
	Chân đế giá đỡ kèm theo vít
	Nắp che giá đỡ
	Nguồn điện ngoài
	Dây nguồn
Dây cáp	Cáp HDMI™ cao cấp tốc độ cao (Tùy chọn)

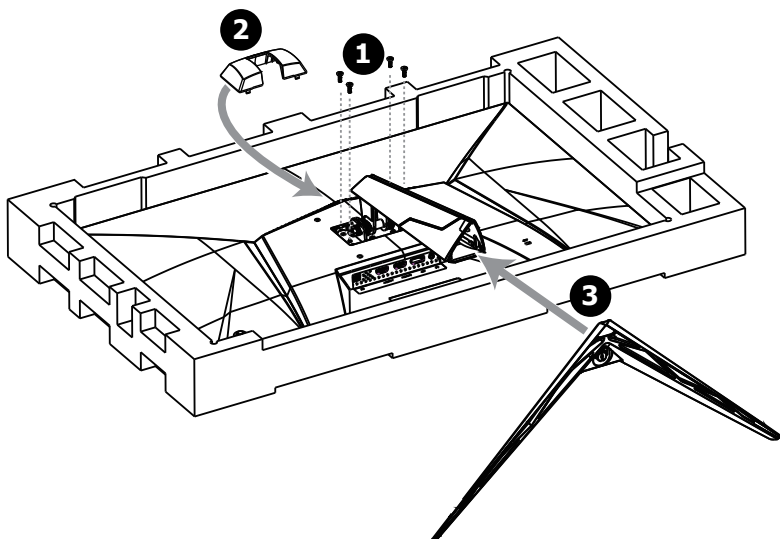


Quan trọng

- Liên hệ với nơi mua hàng hoặc nhà phân phối tại địa phương của bạn nếu có bất kỳ phụ kiện nào bị hỏng hoặc bị thiếu.
- Phụ kiện đóng gói có thể khác nhau tùy theo quốc gia.
- Dây nguồn đi kèm chỉ được sử dụng cho duy nhất màn hình này, và không được sử dụng cho các sản phẩm nào khác.

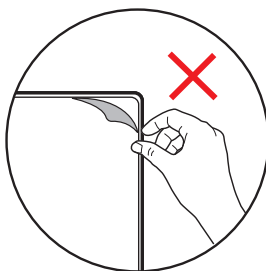
Lắp đặt giá đỡ màn hình

1. Đặt màn hình trong xấp hơi bọc hàng. Lắp khung của giá đỡ màn hình vào chỗ lõm sau màn hình. Siết chặt khung của giá đỡ bằng các vít.
2. Căn chỉnh và đẩy phần nắp của giá đỡ về phía khung của giá đỡ cho đến khi cố định tại vị trí.
3. Gắn chân đế vào giá đỡ và siết chặt vít trên chân đế.
4. Hãy đảm bảo rằng cụm giá đỡ được lắp chắc chắn trước khi dựng màn hình đứng.



Quan trọng

- Đặt màn hình trên bề mặt mềm được bảo vệ để tránh làm trầy xước mặt kính.
- Không sử dụng bất kỳ vật sắc nhọn nào lên màn hình.
- Sản phẩm này KHÔNG có lớp màng bảo vệ nào cần bóc! Mọi hỏng hóc về cơ chế của sản phẩm bao gồm việc tháo màng phân cực có thể ảnh hưởng đến chế độ bảo hành!



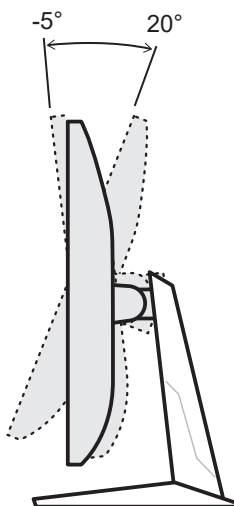
Điều chỉnh màn hình

Màn hình này được thiết kế để tối đa hóa sự thoải mái của bạn khi xem với các tính năng điều chỉnh.

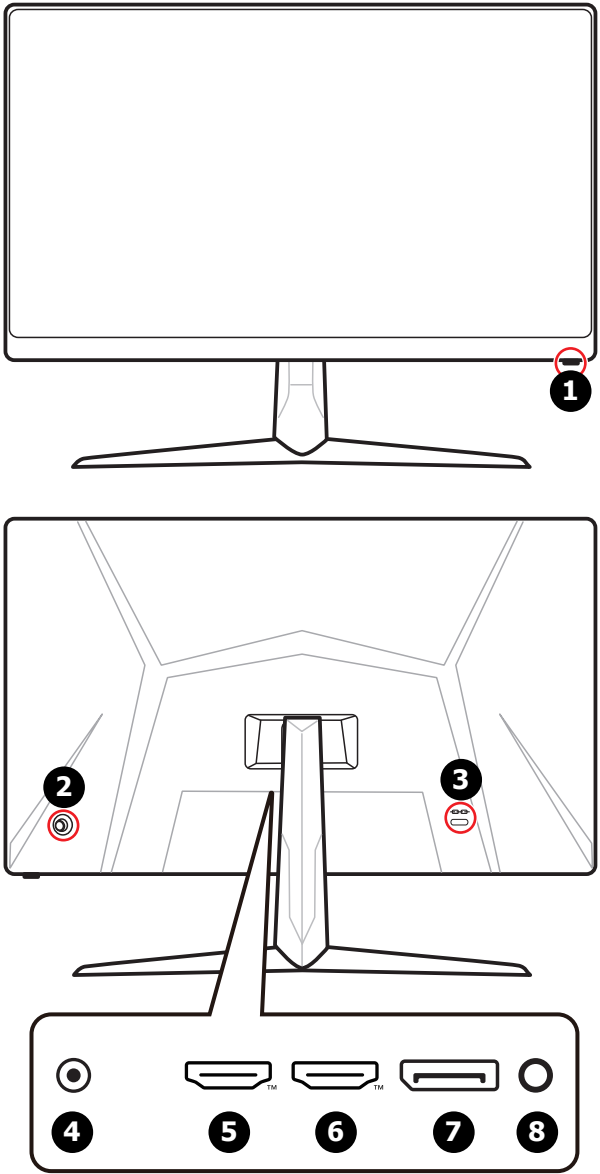


Quan trọng

Tránh chạm vào mặt kính khi điều chỉnh màn hình.



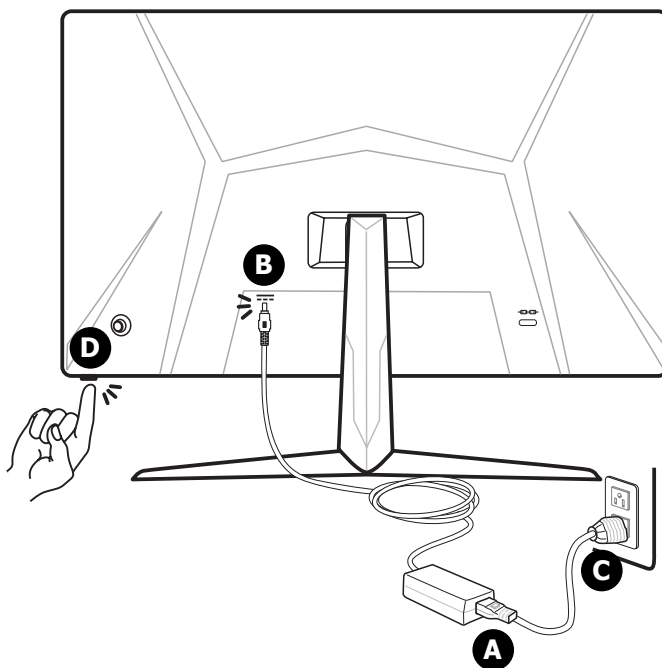
Tổng quan về màn hình



1	Power Button (Nút nguồn)
2	Navi Key (Phím đ.hướng)
3	Khóa Kensington
4	Giắc cắm nguồn
5	Đầu nối HDMI™  Hỗ trợ HDMI™ CEC, 1920x1080 tại 180Hz theo như chỉ định của HDMI™ 2.0b.
6	Đầu nối HDMI™  Hỗ trợ 1920x1080 tại 180Hz theo như chỉ định của HDMI™ 2.0b.
7	Cổng DisplayPort Hỗ trợ 1920x1080 tại 180Hz theo như chỉ định của DisplayPort 1.2a.
8	Giắc cắm tai nghe

Kết nối màn hình với máy tính

1. Tắt máy tính.
2. Cắm cáp hình từ màn hình vào máy tính.
3. Lắp nguồn điện ngoài & dây nguồn. (Hình A)
4. Cắm nguồn điện ngoài vào giắc cắm nguồn màn hình. (Hình B)
5. Cắm dây nguồn vào ổ cắm điện. (Hình C)
6. Bật màn hình. (Hình D)
7. Bật nguồn máy tính và màn hình sẽ tự động phát hiện nguồn tín hiệu.



Thiết lập menu OSD

Chương này cung cấp cho bạn thông tin cần thiết về cách thiết lập menu OSD.

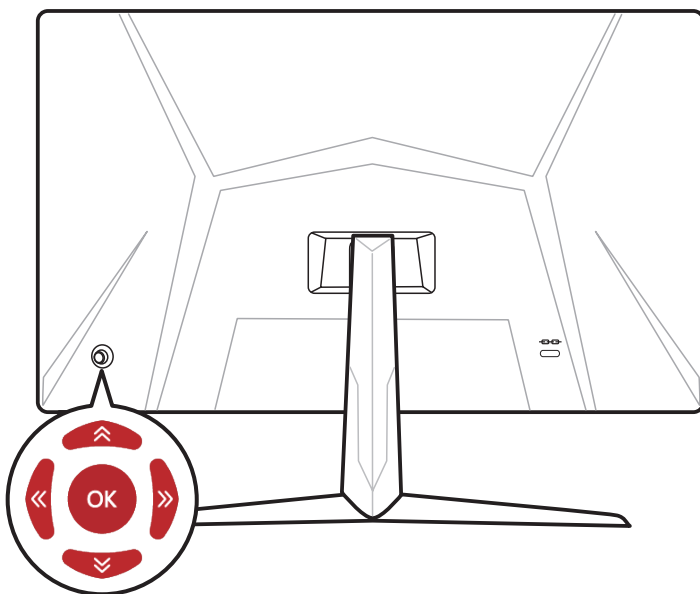


Quan trọng

Mọi thông tin đều chịu sự thay đổi mà không cần thông báo trước.

Navi Key (Phím đ.hướng)

Màn hình tích hợp Navi Key (Phím đ.hướng), nút điều khiển đa hướng giúp điều hướng menu Hiển thị Trên Màn hình (OSD).



Up (Lên)/ Down (Dưới)/ Left (Trái)/ Right (Phải):

- Chọn các menu và mục chức năng
- điều chỉnh các giá trị chức năng
- vào/ra khỏi menu chức năng

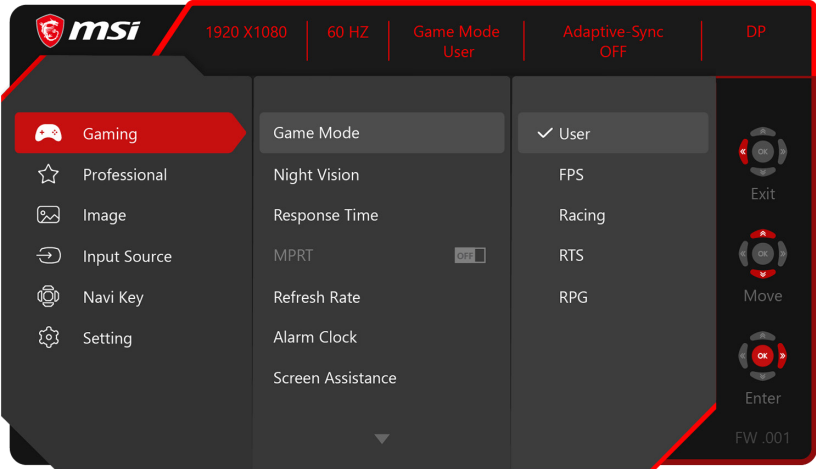
Nhấn (OK):

- khởi động Hiển thị Trên Màn hình (OSD)
- Vào các menu
- Xác nhận một lựa chọn hoặc cài đặt

Phím tắt

- Người dùng có thể mở menu các chức năng cài sẵn bằng cách bấm Navi Key (Phím đ.hướng) Up (Lên), Down (Dưới), Left (Trái) hoặc Right (Phải) khi menu Hiển thị Trên Màn hình (OSD) chưa được kích hoạt.
- Người dùng có thể tùy chỉnh các Phím tắt của riêng mình để vào các menu chức năng khác nhau.

Menu OSD



Gaming (Chơi game)

Menu mức 1	Menu mức 2/3	Mô tả								
Game Mode (Chế độ game)	User (Người dùng)	- Sử dụng nút Lên hoặc Xuống để chọn và xem trước các hiệu ứng chế độ. - Nhấn nút OK để xác nhận và áp dụng loại chế độ của bạn.								
	FPS									
	Racing (Đua xe)									
	RTS									
	RPG									
Night Vision (Tầm nhìn ban đêm)	OFF (TẮT)	Chức năng này giúp tối ưu hóa độ sáng nền và được khuyên dùng cho các game Bắn súng FPS.								
	Normal (Thường)									
	Strong (Mạnh)									
	Strongest (Mạnh nhất)									
	A.I.									
Response Time (T.gian phản hồi)	Normal (Thường)	Đặt là Nhanh nhất sẽ rút ngắn thời gian phản hồi xuống mức thấp nhất và giúp cải thiện hình ảnh bị mờ khi chơi các trò chơi có tốc độ rất cao.								
	Fast (Nhanh)									
	Fastest (Nhanh nhất)									
MPRT	OFF (TẮT)	Bật MPRT sẽ ảnh hưởng đến: <table><tr><th>Chức năng chịu ảnh hưởng</th><th>Trạng thái của chức năng</th></tr><tr><td>» T.gian phản hồi</td><td rowspan="2">Không thể lựa chọn</td></tr><tr><td>» Độ sáng</td></tr><tr><td>» Adaptive-Sync</td><td rowspan="2">Chuyển sang TẮT</td></tr><tr><td>» HDCR</td></tr></table>	Chức năng chịu ảnh hưởng	Trạng thái của chức năng	» T.gian phản hồi	Không thể lựa chọn	» Độ sáng	» Adaptive-Sync	Chuyển sang TẮT	» HDCR
	Chức năng chịu ảnh hưởng		Trạng thái của chức năng							
» T.gian phản hồi	Không thể lựa chọn									
» Độ sáng										
» Adaptive-Sync	Chuyển sang TẮT									
» HDCR										
	ON (BẬT)	MPRT hiện hoạt khi tốc độ làm tươi trên 85Hz.								

Menu mức 1	Menu mức 2/3		Mô tả				
Refresh Rate (T.độ cập nhật)	Location (Vị trí)	Left Top (Trên trái)	- Có thể điều chỉnh vị trí trong Menu OSD. Nhấn nút OK để xác nhận và áp dụng Vị trí T.độ cập nhật của bạn. - Màn hình này tuân thủ và hoạt động theo T.độ cập nhật màn hình cài sẵn của Hệ điều hành.				
		Right Top (Trên phải)					
		Left Bottom (Dưới trái)					
		Right Bottom (Dưới phải)					
	OFF (TẮT)						
ON (BẬT)							
Alarm Clock (Đ. hồ báo thức)	Location (Vị trí)	Left Top (Trên trái)	- Sau khi thiết lập thời gian, nhấn nút OK để kích hoạt bộ hẹn giờ. - Người dùng phải khôi phục thủ công Đ. hồ báo thức đặt trước sau khi màn hình bị ngắt điện và có điện trở lại.				
		Right Top (Trên phải)					
		Left Bottom (Dưới trái)					
		Right Bottom (Dưới phải)					
	OFF (TẮT)						
	15:00	00:01~99:59					
	30:00						
	45:00						
	60:00						
Screen Assistance (Hỗ trợ m.hình)		None (Không có)	Người dùng có thể điều chỉnh Hỗ trợ m.hình ở bất kỳ chế độ nào.				
							
Adaptive-Sync	OFF (TẮT)		- Adaptive-Sync ngăn chặn các vết cắt ngang. - Bật Adaptive-Sync sẽ ảnh hưởng tới: <table><tr><th>Chức năng chịu ảnh hưởng</th><th>Trạng thái của chức năng</th></tr><tr><td>» MPRT</td><td>Chuyển sang TẮT</td></tr></table>	Chức năng chịu ảnh hưởng	Trạng thái của chức năng	» MPRT	Chuyển sang TẮT
	Chức năng chịu ảnh hưởng	Trạng thái của chức năng					
» MPRT	Chuyển sang TẮT						
ON (BẬT)							

Professional (Chuyên nghiệp)

Menu mức 1	Menu mức 2	Mô tả								
Pro Mode (Chế độ c.nghiep)	User (Người dùng)	- Sử dụng nút Lên hoặc Xuống để chọn và xem trước các hiệu ứng chế độ. - Nhấn nút OK để xác nhận và áp dụng loại chế độ của bạn.								
	Anti-Blue (Chống xanh)									
	Movie (Phim)									
	Office (Văn phòng)									
	Eco (Tiết kiệm)									
Low Blue Light (Giảm ánh sáng xanh)	OFF (TẮT)	- Giảm ánh sáng xanh bảo vệ mắt bạn khỏi ánh sáng xanh. Khi đã bật, Giảm ánh sáng xanh điều chỉnh nhiệt độ màu màn hình sang ánh sáng vàng hơn. - Khi Chế độ c.nghiep được đặt là Chống xanh, cần phải bật chế độ Giảm ánh sáng xanh.								
	ON (BẬT)									
HDCR	OFF (TẮT)	- HDCR nâng cao chất lượng hình ảnh bằng cách tăng độ tương phản hình ảnh. - Bật HDCR sẽ ảnh hưởng đến: <table><tr><th>Chức năng chịu ảnh hưởng</th><th>Trạng thái của chức năng</th></tr><tr><td>» Độ sáng</td><td>Không thể lựa chọn</td></tr><tr><td>» MPRT</td><td>Chuyển sang TẮT</td></tr></table>	Chức năng chịu ảnh hưởng	Trạng thái của chức năng	» Độ sáng	Không thể lựa chọn	» MPRT	Chuyển sang TẮT		
	Chức năng chịu ảnh hưởng		Trạng thái của chức năng							
» Độ sáng	Không thể lựa chọn									
» MPRT	Chuyển sang TẮT									
ON (BẬT)										
MPRT	OFF (TẮT)	Bật MPRT sẽ ảnh hưởng đến: <table><tr><th>Chức năng chịu ảnh hưởng</th><th>Trạng thái của chức năng</th></tr><tr><td>» T.gian phản hồi</td><td rowspan="2">Không thể lựa chọn</td></tr><tr><td>» Độ sáng</td></tr><tr><td>» Adaptive-Sync</td><td rowspan="2">Chuyển sang TẮT</td></tr><tr><td>» HDCR</td></tr></table>	Chức năng chịu ảnh hưởng	Trạng thái của chức năng	» T.gian phản hồi	Không thể lựa chọn	» Độ sáng	» Adaptive-Sync	Chuyển sang TẮT	» HDCR
	Chức năng chịu ảnh hưởng		Trạng thái của chức năng							
» T.gian phản hồi	Không thể lựa chọn									
» Độ sáng										
» Adaptive-Sync	Chuyển sang TẮT									
» HDCR										
ON (BẬT)										
Image Enhancement (T.cường hình ảnh)	OFF (TẮT)	T.cường hình ảnh giúp tăng cường các cạnh hình ảnh nhằm cải thiện độ sắc nét.								
	Weak (Yếu)									
	Medium (Trung bình)									
	Strong (Mạnh)									
	Strongest (Mạnh nhất)									

Image (Hình ảnh)

Menu mức 1	Menu mức 2/3		Mô tả
Brightness (Độ sáng)	0-100		Điều chỉnh Độ sáng phù hợp theo ánh sáng xung quanh.
Contrast (Độ t.phản)	0-100		Điều chỉnh Độ tương phản phù hợp để làm mắt bạn không bị mỏi.
Sharpness (Độ sắc nét)	0~5		Độ sắc nét giúp cải thiện độ sáng và các chi tiết của hình ảnh.
Color Temperature (Nhiệt độ màu)	Cool (Nguội)		- Sử dụng nút Lên hoặc Xuống để chọn và xem trước các hiệu ứng chế độ. - Nhấn nút OK để xác nhận và áp dụng loại chế độ của bạn.
	Normal (Thường)		
	Warm (Ấm)		
	Customization (Tùy chỉnh)	R (0-100)	
		G (0-100)	
		B (0-100)	
Screen Size (K.cỡ màn hình)	Auto (Tự động)		Người dùng có thể điều chỉnh K.cỡ màn hình ở mọi chế độ, độ phân giải và T.độ cập nhật màn hình.
	4:3		
	16:9		

Input Source (Nguồn vào)

Menu mức 1	Menu mức 2	Mô tả
HDMI™ 1		Người dùng có thể điều chỉnh Nguồn vào ở bất kỳ chế độ nào.
HDMI™ 2		
DP		
Auto Scan (Tự động quét)	OFF (TẮT)	- Người dùng có thể sử dụng Phím đ.hướng để chọn Nguồn vào ở trạng thái sau: - Khi "Tự động quét" được đặt là "TẮT" và màn hình đang ở chế độ tiết kiệm điện. - Khi hộp thông tin "No Signal (Ko tín hiệu)" hiện lên trên màn hình.
	ON (BẬT)	

Navi Key (Phím đ.hướng)

Menu mức 1	Menu mức 2	Mô tả
Up (Lên) Down (Dưới) Left (Trái) Right (Phải)	OFF (TẮT)	Bạn có thể điều chỉnh tất cả các mục trên Phím đ.hướng qua Menu OSD.
	Brightness (Độ sáng)	
	Game Mode (Chế độ game)	
	Screen Assistance (Hỗ trợ m.hình)	
	Alarm Clock (Đ. hồ báo thức)	
	Input Source (Nguồn vào)	
	Refresh Rate (T. độ cập nhật)	
	Info. On Screen (H.thị thông số)	
	Night Vision (Tầm nhìn ban đêm)	

Setting (Cài đặt)

Menu mức 1	Menu mức 2	Mô tả
Language (Ngôn ngữ)	繁體中文	- Người dùng phải nhấn nút OK để xác nhận và áp dụng cài đặt Ngôn ngữ. - Ngôn ngữ là một cài đặt độc lập. Cài đặt ngôn ngữ riêng của người dùng sẽ ghi đè lên cài đặt mặc định gốc. Khi người dùng chỉnh Cài lại sang Có, Ngôn ngữ sẽ không bị thay đổi.
	English	
	Français	
	Deutsch	
	Italiano	
	Español	
	한국어	
	日本語	
	Русский	
	Português	
	简体中文	
	Bahasa Indonesia	
	Türkçe	
	(Nhiều ngôn ngữ khác sẽ xuất hiện sớm)	
Transparency (Độ trong suốt)	0~5	Người dùng có thể điều chỉnh Độ trong suốt ở bất kỳ chế độ nào.
OSD Time Out (Menu OSD hết giờ)	5~30 giây	Người dùng có thể điều chỉnh Menu OSD hết giờ ở bất kỳ chế độ nào.

Menu mức 1	Menu mức 2	Mô tả
Power Button (Nút nguồn)	OFF (TẮT)	Khi đặt là TẮT, người dùng có thể bấm nút nguồn để tắt màn hình.
	Standby (Chế độ chờ)	Khi đặt là Chế độ chờ, người dùng có thể bấm nút nguồn để tắt tấm nền và đèn nền.
Info. On Screen (H.thị thông số)	OFF (TẮT)	Thông tin về trạng thái màn hình sẽ được hiển thị ở phía bên phải màn hình.
	ON (BẬT)	
HDMI™ CEC	OFF (TẮT)	- HDMI™ CEC (Consumer Electronics Control - Điều khiển thiết bị điện tử tiêu dùng) hỗ trợ Sony PlayStation®, Nintendo® Switch™, máy chơi game console Xbox Series X S và nhiều thiết bị nghe nhìn có hỗ trợ CEC khác nhau. - Nếu như HDMI™ CEC đang ở chế độ Bật: - Màn hình sẽ tự động được bật khi thiết bị CEC được bật. - Thiết bị CEC sẽ chuyển sang chế độ tiết kiệm điện khi tắt màn hình. - Khi kết nối với máy Sony PlayStation®, Nintendo® Switch™ hoặc Xbox Series X S, Chế độ game và Chế độ c.nghệp sẽ được tự động đặt về chế độ mặc định và có thể được điều chỉnh để chuyển sang chế độ mà người dùng muốn sau đó.
	ON (BẬT)	
Reset (Cài lại)	YES (CÓ)	Người dùng có thể cài lại và phục hồi các cài đặt về Menu OSD mặc định gốc ở bất kỳ chế độ nào.
	NO (KHÔNG)	

Thông số kỹ thuật

Màn hình	G2412F	G2712F
Kích thước	23,8 inch	27 inch
Độ cong	Phẳng	
Loại tấm nền	IPS tốc độ cao	IPS tốc độ siêu cao
Độ phân giải	1920 x 1080 (FHD)	
Tỷ lệ khung hình	16:9	
Độ sáng (nit)	300 nits (Chuẩn)	
Tỷ lệ tương phản	1000:1	
T.độ cập nhật	180Hz	
T.gian phản hồi	• 1ms (GTG) • 1ms (MPRT)	
Đầu vào/đầu ra	• 1 DisplayPort • 2 Đầu nối HDMI™ • 1 Cổng Giắc cắm tai nghe	
Các góc nhìn	178°(Ngang), 178°(Dọc)	
DCI-P3* / sRGB	83% / 107%	76% / 96%
Xử lý bề mặt	Chống lóa	
Màu hiển thị	16,7 triệu (6 bit + FRC)	16,7 triệu (8 bit)
Tùy Chọn Năng Lượng Màn Hình	20V  2,25A	
Nguồn điện ngoài**	Mẫu: ADPC2045	
Đầu vào nguồn điện	100~240Vac, 50~60Hz, 1,5A	
Đầu ra nguồn điện	20V  2,25A	
Điều chỉnh (Nghiêng)	-5° ~ 20°	
Khóa Kensington	Có	

Màn hình		G2412F	G2712F
Giá treo tường VESA		- Loại tấm thép: 100 x 100 mm - Loại vít: M4 x 10 mm - Đường kính ren: 4 mm - Bước ren: 0,7 mm - Độ dài ren: 10 mm	
Kích thước (Rộng x Cao x Dày)		540 x 423 x 229 mm	614 x 456 x 229 mm
Trọng lượng	Tĩnh	3,3 Kg	4,2 Kg
	Tổng	5,0 Kg	6,1 Kg
Môi trường	Nhiệt độ	- Nhiệt độ: 0°C ~ 40°C - Độ ẩm: 20% ~ 90%, không ngưng tụ - Độ cao: 0 ~ 5000m	
	Bảo quản	- Nhiệt độ: -20°C ~ 60°C - Độ ẩm: 10% ~ 90%, không ngưng tụ	

* Dựa trên các tiêu chuẩn thử nghiệm CIE1976.

** Nguồn điện ngoài có thể khác nhau tùy theo quốc gia.

Chế độ hiển thị cài sẵn



Mọi thông tin đều chịu sự thay đổi mà không cần thông báo trước.

Chuẩn	Độ phân giải		HDMI™	DP
VGA	640x480	tại 60Hz	V	V
		tại 67Hz	V	V
		tại 72Hz	V	V
		tại 75Hz	V	V
SVGA	800x600	tại 56Hz	V	V
		tại 60Hz	V	V
		tại 72Hz	V	V
		tại 75Hz	V	V
XGA	1024x768	tại 60Hz	V	V
		tại 70Hz	V	V
		tại 75Hz	V	V
SXGA	1280x1024	tại 60Hz	V	V
		tại 75Hz	V	V
WXGA+	1440x900	tại 60Hz	V	V
WSXGA+	1680x1050	tại 60Hz	V	V
Full HD	1920x1080	tại 60Hz	V	V
		tại 120Hz	V	V
		tại 144Hz	V	V
		tại 180Hz	V	V
Độ phân giải định thời video	480P		V	V
	720P		V	V
	1080P	tại 60Hz	V	V
		tại 120Hz	V	V

Khắc phục sự cố

Đèn LED nguồn bị tắt.

- Nhấn lại nút nguồn màn hình.
- Kiểm tra xem đã kết nối cáp nguồn màn hình đúng cách hay chưa.

Không có hình ảnh.

- Kiểm tra xem card đồ họa máy tính đã được lắp đặt đúng cách hay chưa.
- Kiểm tra xem máy tính và màn hình đã được cắm vào ổ cắm điện và bật hay chưa.
- Kiểm tra xem đã kết nối cáp tín hiệu màn hình đúng cách hay chưa.
- Máy tính có thể đang ở chế độ chờ. Nhấn bất kỳ phím nào để kích hoạt màn hình.

Hình ảnh trên màn hình có được chỉnh kích thước và canh giữa đúng cách hay chưa.

- Tham khảo Các chế độ màn hình cài sẵn để đặt máy tính sang cài đặt thích hợp để màn hình hiển thị.

Không có tính năng Plug & Play.

- Kiểm tra xem đã kết nối cáp nguồn màn hình đúng cách hay chưa.
- Kiểm tra xem đã kết nối cáp tín hiệu màn hình đúng cách hay chưa.
- Kiểm tra xem máy tính và card đồ họa có tương thích với tính năng Plug & Play hay không.

Các biểu tượng, phông chữ hoặc màn hình bị mờ, nhòe hoặc gặp các sự cố màu.

- Tránh sử dụng bất kỳ cáp video nối dài nào.
- Chỉnh độ sáng và độ tương phản.
- Điều chỉnh màu RGB hoặc tinh chỉnh nhiệt độ màu.
- Kiểm tra xem đã kết nối cáp tín hiệu màn hình đúng cách hay chưa.
- Kiểm tra xem các chân cắm trên đầu nối cáp tín hiệu có bị cong hay không.

Màn hình bắt đầu nhấp nháy hoặc hiển thị các dải sọc.

- Thay đổi tốc độ làm mới để khớp với các tính năng của màn hình.
- Cập nhật các driver cho card đồ họa.
- Đặt màn hình cách xa các thiết bị điện vốn có thể gây ra nhiễu sóng điện từ (EMI).

Hướng dẫn an toàn

- Hãy đọc kỹ các hướng dẫn an toàn.
- Phải lưu ý mọi chú ý và cảnh báo ghi trên thiết bị hoặc Hướng dẫn Sử dụng.
- Chỉ sử dụng dịch vụ sửa chữa từ nhân viên lành nghề.

Nguồn điện

- Đảm bảo điện áp nằm trong phạm vi an toàn và đã được điều chỉnh thích hợp ở mức 100 ~ 240V trước khi kết nối thiết bị với ổ cắm điện.
- Nếu như dây điện có giắc cắm ba chân, không được bỏ chân tiếp đất bảo vệ khỏi giắc cắm. Thiết bị phải được kết nối với ổ cắm điện đã tiếp đất.
- Vui lòng xác nhận hệ thống phân phối điện tại nơi lắp đặt có cầu chì định mức 120/240V, 20A (tối đa).
- Luôn ngắt dây nguồn hoặc tắt ổ cắm điện nếu thiết bị không được sử dụng trong một thời gian nhất định để không tiêu hao bất kỳ nguồn điện nào.
- Bố trí dây nguồn sao cho không để mọi người giẫm lên. Không được đè bất kỳ vật gì lên dây nguồn.
- Nếu thiết bị này đi kèm với adapter nguồn, chỉ dùng adapter AC được cung cấp bởi MSI được chấp thuận để sử dụng cho thiết bị này.

Môi trường

- Để giảm nguy cơ thương tích liên quan tới nhiệt độ hoặc do thiết bị quá nhiệt, không được đặt thiết bị trên mặt phẳng mềm, không vững chắc hoặc cản trở quạt thông gió của thiết bị.
- Chỉ sử dụng thiết bị này trên mặt phẳng cứng, phẳng và chắc chắn.
- Để tránh thiết bị bị đổ, hãy cố định màn hình trên bàn, tường hoặc vật cố định với dây bảo vệ chống đổ thiết bị, giúp cố định thiết bị đúng cách và bảo vệ màn hình.
- Để tránh hỏa hoạn hoặc va đập, hãy đặt thiết bị này cách xa độ ẩm và nhiệt độ cao.
- Không để thiết bị trong môi trường không có điều hòa với nhiệt độ lưu trữ trên 60°C hoặc dưới -20°C - vốn có thể làm hỏng thiết bị.
- Nhiệt độ hoạt động tối đa khoảng 40°C.
- Khi vệ sinh thiết bị, đảm bảo rút phích cắm điện ra. Sử dụng mảnh khăn mềm thay vì hóa chất công nghiệp để vệ sinh thiết bị. Không được đổ bất kỳ chất lỏng nào vào khe hở vì điều này có thể làm hỏng thiết bị hoặc gây ra điện giật.
- Luôn bố trí các vật dụng bằng điện hoặc từ tính cách xa thiết bị.

- Nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây, hãy nhờ nhân viên bảo hành kiểm tra thiết bị:
 - Cáp nguồn hoặc phích cắm bị hỏng.
 - Chất lỏng đã thâm nhập vào thiết bị.
 - Thiết bị đã bị tiếp xúc với độ ẩm.
 - Thiết bị không hoạt động tốt hoặc bạn không thể điều chỉnh nó theo Hướng dẫn Sử dụng.
 - Thiết bị đã bị rơi và hỏng.
 - Thiết bị có dấu hiệu rò rỉ rõ ràng.

Chứng nhận TÜV Rheinland

Chứng nhận Low Blue Light (Đèn xanh dương yếu) TÜV Rheinland

Ánh sáng xanh đã được chứng minh là nguyên nhân gây mỏi mắt và khó chịu. Hiện nay MSI đang cho ra mắt màn hình có chứng nhận Đèn xanh dương yếu TÜV Rheinland để đảm bảo người dùng không bị mỏi mắt và bảo vệ sức khỏe của mình. Vui lòng thực hiện theo các hướng dẫn dưới đây để giảm các triệu chứng tử phôi nhiễm kéo dài với màn hình và ánh sáng xanh.



Low Blue Light
(Software
Solution)

www.tuv.com

- Đặt màn hình cách mắt của bạn 20 – 28 inch (50 – 70 cm) và thấp hơn tầm mắt một chút.
- Chủ động chớp mắt thường xuyên để giúp giảm mỏi mắt sau thời gian sử dụng màn hình lâu dài.
- Nghỉ 20 phút sau mỗi 2 giờ.
- Nhìn về phía bên ngoài màn hình và nhìn tập trung vào một vật thể ở xa trong ít nhất 20 giây trong lúc nghỉ.
- Vươn vai để giảm đau mỏi trên người khi nghỉ.
- Bật chứng năng tùy chỉnh Đèn xanh dương yếu.

Chứng nhận Flicker Free (Không nhấp nháy) TÜV Rheinland

- TÜV Rheinland đã thử nghiệm sản phẩm này để xác định xem sản phẩm có tạo ra hình ảnh nhấp nháy có thể nhìn thấy và vô hình với mắt người, từ đó gây mỏi mắt cho người dùng hay không.
- TÜV Rheinland đã tạo ra một danh mục gồm những bài kiểm tra, đặt ra những tiêu chuẩn tối thiểu cho các dải tần số khác nhau. Danh mục kiểm tra này dựa vào các tiêu chuẩn được áp dụng quốc tế, hoặc thông dụng tiêu chuẩn trong ngành công nghiệp và vượt qua các yêu cầu này.
- Sản phẩm đã được thử nghiệm trong phòng thí nghiệm dựa trên những tiêu chí này.
- Từ khóa "Không nhấp nháy" xác nhận rằng thiết bị không nhấp nháy vô hình hoặc hữu hình mà được định nghĩa trong tiêu chuẩn này trong khoảng từ 0 - 3000 Hz, dưới các thiết lập độ sáng khác nhau.
- Màn hình sẽ không hỗ trợ Không nhấp nháy khi bật chế độ Chống mờ khi chuyển động/MPRT. (Chức năng Chống mờ khi chuyển động/MPRT có hay không tùy thuộc vào sản phẩm.)



Flicker Free

www.tuv.com

Thông báo Quy định

Tuân thủ CE

Thiết bị này tuân thủ các yêu cầu đặt ra trong Chỉ thị Hội đồng về Cách Ước tính Những Quy định từ Các Tiểu bang Thành viên liên quan đến Chỉ thị Tương thích Điện từ (2014/30/EU), Chỉ thị Điện áp Thấp (2014/35/EU), Chỉ thị ErP (2009/125/EC) và Chỉ thị RoHS (2011/65/EU). Sản phẩm này đã được thử nghiệm và chứng nhận là tuân thủ các tiêu chuẩn hài hoà về Thiết bị Công nghệ Thông tin được công bố theo Các Chỉ thị của Tạp chí Chính thức của Liên minh châu Âu.



Tuyên bố Nhiễm sóng Tần số Vô tuyến FCC-B

Thiết bị này đã được thử nghiệm và chứng nhận là tuân thủ các giới hạn về thiết bị số Loại B theo Phần 15 của Quy định FCC. Các giới hạn này nhằm cung cấp mức độ bảo vệ phù hợp đối với nhiễu sóng có hại trong công trình trạm dân cư. Thiết bị này tạo ra, sử dụng và có thể phân tán năng lượng tần số vô tuyến, và có thể gây ra nhiễu sóng có hại cho các phương tiện liên lạc vô tuyến nếu không được lắp đặt và sử dụng theo số hướng dẫn sử dụng. Tuy nhiên, hiện không có sự bảo đảm rằng hiện tượng nhiễu sóng sẽ không xảy ra trong một hệ thống cụ thể nào đó. Nếu thiết bị này gây nhiễu sóng có hại cho việc thu sóng vô tuyến hay truyền hình vốn có thể được xác định bằng cách bật và tắt thiết bị liên quan, người dùng nên cố gắng khắc phục hiện tượng nhiễu sóng qua một hoặc nhiều biện pháp liệt kê dưới đây:



- Chuyển hướng hoặc đổi vị trí ăngten bắt sóng.
- Tăng khả năng tách sóng giữa thiết bị và máy thu.
- Cắm thiết bị vào ổ cắm điện trên một mạch điện khác với mạch điện cắm vào thiết bị thu.
- Tham khảo ý kiến của đại lý phân phối hoặc kỹ thuật viên vô tuyến/truyền hình giàu kinh nghiệm để được trợ giúp.

Thông báo 1

Những thay đổi hoặc sửa đổi chưa được chấp nhận rõ ràng bởi bên chịu trách nhiệm tuân thủ có thể vô hiệu hóa quyền sử dụng thiết bị này của người dùng.

Thông báo 2

Các loại cáp giao diện có vỏ bọc và dây nguồn AC - nếu có - phải được sử dụng để tuân thủ các giới hạn phát thải.

Thiết bị này tuân thủ Phần 15 của Quy Định FCC. Hoạt động tuân thủ hai điều kiện sau đây:

1. thiết bị này có thể không gây ra nhiễu sóng có hại, và
2. thiết bị này phải chấp nhận mọi hiện tượng nhiễu sóng thu được kể cả nhiễu sóng có thể gây ra hoạt động không mong muốn.

Tuyên bố WEEE

Theo Chỉ thị của Liên minh châu Âu ("EU") về Thiết bị Điện và Điện tử Thải loại, Chỉ thị 2012/19/EU, không ai được thải các sản phẩm "thiết bị điện và điện tử" dưới dạng rác thải đô thị và những nhà sản xuất các thiết bị điện tử dạng có thể thu gom, tái chế có nghĩa vụ thu hồi lại các sản phẩm như vậy sau khi hết vòng đời hiệu dụng.



Thông tin về hóa chất

Theo các quy định về chất hoá học, như Quy định REACH của EU (Quy định EC số 1907/2006 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu), MSI cung cấp thông tin về hóa chất có trong các sản phẩm tại: <https://csr.msi.com/global/index>

Việt Nam RoHS

Kể từ ngày 01/12/2012, tất cả các sản phẩm do công ty MSI sản xuất tuân thủ Thông tư số 30/2011/TT-BCT quy định tạm thời về giới hạn hàm lượng cho phép của một số hóa chất độc hại có trong các sản phẩm điện, điện tử.

Đặc điểm sản phẩm xanh

- Tiêu thụ điện tiết kiệm ở chế độ sử dụng và chờ
- Sử dụng hạn chế các hóa chất có hại cho môi trường và sức khỏe
- Dễ dàng tháo rời và tái chế
- Giảm sử dụng nguồn tài nguyên bằng cách khuyến khích tái chế
- Kéo dài tuổi thọ sản phẩm nhờ số lần nâng cấp đơn giản
- Giảm sản xuất chất thải rắn thông qua chính sách thu hồi

Chính sách về môi trường

- Sản phẩm đã được thiết kế để cho phép tái sử dụng và tái chế thích hợp các bộ phận và không được vứt bỏ ngay khi hết hạn sử dụng.
- Người dùng nên liên hệ với điểm thu gom ủy quyền tại địa phương để tái chế và thải bỏ các sản phẩm hết hạn sử dụng.
- Truy cập trang web MSI và tìm nhà phân phối lân cận để biết thêm thông tin về cách tái chế.
- Người dùng cũng có thể liên hệ với chúng tôi theo địa chỉ email: gpcontdev@msi.com để biết thông tin về cách thải bỏ, thu hồi, tái chế và tháo gỡ thích hợp các sản phẩm MSI.



Cảnh báo!

Sử dụng màn hình quá mức rất có thể ảnh hưởng đến thị lực.

Khuyến nghị:

1. Nghỉ giải lao 10 phút cho mỗi 30 phút nhìn vào màn hình.
2. Trẻ em dưới 2 tuổi không nên nhìn vào màn hình. Đối với trẻ em từ 2 tuổi trở lên, thời gian nhìn vào màn hình nên được hạn chế ở mức ít hơn một tiếng mỗi ngày.

Thông báo Bản quyền và Thương hiệu

Bản quyền © Micro-Star Int'l Co., Ltd. Bảo lưu mọi bản quyền. Logo MSI hiện hành là thương hiệu đã đăng ký của Micro-Star Int'l Co., Ltd. Mọi nhãn hiệu và tên khác được đề cập có thể là thương hiệu của các công ty sở hữu tương ứng. Không có sự bảo đảm nào được nêu rõ hay ngụ ý về độ chính xác hoặc hoàn chỉnh của tài liệu. MSI có quyền thực hiện các sửa đổi cho tài liệu này mà không cần thông báo trước.



Các thuật ngữ HDMI™, HDMI™ High-Definition Multimedia Interface, Nhận diện thương mại HDMI™ và Logo HDMI™ là các nhãn hiệu thương mại hoặc nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của HDMI™ Licensing Administrator, Inc.

Hỗ trợ kỹ thuật

Nếu bạn gặp phải sự cố phát sinh với sản phẩm và không tìm thấy giải pháp nào khả thi từ sổ hướng dẫn sử dụng, vui lòng liên hệ nơi mua sản phẩm hoặc nhà phân phối tại địa phương của bạn. Ngoài ra, vui lòng truy cập <https://www.msi.com/support/> để được hướng dẫn thêm.